

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23 /2026/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước, bao gồm kinh phí sự nghiệp và kinh phí đầu tư phát triển, trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật được quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

2. Thông tư này không điều chỉnh việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước để tổ chức thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật ban hành quy chuẩn kỹ thuật.

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước để tổ chức thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật ban hành quy chuẩn kỹ thuật thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là bộ và cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm cả tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.

Điều 3. Nguyên tắc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật

1. Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí phải gắn với hoạt động, nhiệm vụ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đáp ứng yêu cầu phục vụ quản lý nhà nước, thúc đẩy hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng nội dung chi và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trường hợp hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật thực hiện theo phương thức nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định tại

Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quy định có liên quan tại Thông tư này.

4. Kinh phí ngân sách nhà nước được quản lý, sử dụng theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết; bảo đảm không trùng lặp nội dung chi cho cùng một hoạt động, nhiệm vụ.

5. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phải bảo đảm công khai, minh bạch, có kiểm tra, giám sát; gắn với trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật. Riêng đối với hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật thuộc lĩnh vực bí mật nhà nước thì việc quản lý, sử dụng kinh phí cho hoạt động này thực hiện theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

6. Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý, sử dụng kinh phí phù hợp với thẩm quyền và phân cấp ngân sách nhà nước; đồng thời bảo đảm trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng kinh phí.

7. Khuyến khích huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật.

8. Định mức chi kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại Thông tư này là định mức tối đa. Căn cứ định mức chi tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao thẩm quyền quyết định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với đặc thù hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật của địa phương và khả năng cân đối ngân sách được giao.

9. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển phải tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư công và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

10. Các khoản kinh phí tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân phục vụ cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật được thực hiện theo thỏa thuận với nhà tài trợ, hỗ trợ. Trường hợp không có thỏa thuận cụ thể với nhà tài trợ, hỗ trợ thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ

thuật được quy định tại Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật, bao gồm:

a) Nguồn đóng góp, tài trợ, hỗ trợ tự nguyện của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài;

b) Nguồn vốn từ chương trình, dự án hợp tác quốc tế, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật;

c) Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc huy động và sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác phải bảo đảm không làm thay đổi mục tiêu, nội dung, tính chất của hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG CHI

KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN, HOẠT ĐỘNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Điều 5. Nội dung chi thực hiện hoạt động xây dựng và thực hiện chiến lược tiêu chuẩn quốc gia, kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật, phổ biến tiêu chuẩn quốc gia, phổ biến quy chuẩn kỹ thuật

1. Chi xây dựng và thực hiện chiến lược tiêu chuẩn quốc gia, kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật, bao gồm:

a) Chi nghiên cứu, thu thập và dịch tài liệu, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, khu vực, nước ngoài phục vụ xây dựng chiến lược tiêu chuẩn quốc gia;

b) Chi điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng phục vụ xây dựng chiến lược tiêu chuẩn quốc gia;

c) Chi biên soạn và xét duyệt dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia phục vụ việc lập và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia; biên soạn và xét duyệt bản đề xuất xây dựng quy chuẩn kỹ thuật phục vụ việc lập và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật;

d) Chi biên soạn dự thảo chiến lược tiêu chuẩn quốc gia; lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo chiến lược tiêu chuẩn quốc gia;

đ) Chi tổ chức hội thảo chuyên đề; tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo chiến lược tiêu chuẩn quốc gia;

e) Chi thực hiện nhiệm vụ, giải pháp của chiến lược tiêu chuẩn quốc gia, kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật;

g) Các nội dung chi trực tiếp cần thiết khác liên quan đến xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược tiêu chuẩn quốc gia, kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật, bao gồm cả: công tác phí, hội nghị, hội thảo, văn phòng phẩm.

2. Chi phổ biến tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật, gồm:

a) Chi soạn thảo kế hoạch phổ biến tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật;

b) Chi biên soạn tài liệu, sản xuất và xuất bản, phát hành các sản phẩm truyền thông phục vụ phổ biến tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, bao gồm cả: tin, bài, ảnh, phóng sự;

c) Chi thuê tổ chức, cá nhân sáng tạo nội dung sản xuất, xuất bản các sản phẩm truyền thông để phổ biến tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật trên các nền tảng số, mạng xã hội;

d) Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, cuộc thi, hội thi phổ biến tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật;

đ) Chi ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật;

e) Các nội dung chi trực tiếp cần thiết khác để tổ chức phổ biến tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, bao gồm cả: thuê dịch vụ ngoài, công tác phí, văn phòng phẩm, thuê chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài.

Điều 6. Nội dung chi hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật; đánh giá hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật; xây dựng tiêu chuẩn cơ sở do cơ quan nhà nước công bố

1. Nội dung chi hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật bao gồm các nội dung công việc về xây dựng, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật.

2. Chi xây dựng, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ tiêu chuẩn quốc gia do các bộ và cơ quan trung ương chủ trì tổ chức thực hiện, bao gồm:

a) Chi đánh giá thực trạng; thu thập, nghiên cứu các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, tài liệu và kết quả nghiên cứu khoa học liên quan; lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, vận hành, áp dụng thử (nếu có) để xác định các chỉ tiêu, đặc tính kỹ thuật, yêu cầu quản lý của dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia;

b) Chi dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt;

c) Tiền công biên soạn dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia và thuyết minh dự thảo; rà soát và biên soạn thuyết minh đề nghị bãi bỏ tiêu chuẩn quốc gia;

d) Chi hội thảo chuyên đề, hội thảo tham vấn, góp ý hồ sơ dự thảo tiêu

chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia;

đ) Chi xin ý kiến thành viên tổ soạn thảo, Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia;

e) Chi tổ chức cuộc họp của tổ soạn thảo, Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia góp ý cho dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia;

g) Chi tổng hợp, xử lý các ý kiến tham vấn, góp ý đối với dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia, hồ sơ đề nghị bãi bỏ tiêu chuẩn quốc gia;

h) Chi đăng tải hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia lấy ý kiến rộng rãi; kết quả tham vấn, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia trên cổng thông tin điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

i) Chi thẩm định dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia; thẩm định hồ sơ đề nghị bãi bỏ tiêu chuẩn quốc gia;

k) Chi lập báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, hồ sơ dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia;

l) Chi lập báo cáo tiếp thu, giải trình kết quả thẩm định hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, hồ sơ dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia, hồ sơ đề nghị bãi bỏ tiêu chuẩn quốc gia (nếu có);

m) Các nội dung chi trực tiếp cần thiết khác của hoạt động xây dựng, sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia và rà soát, bãi bỏ tiêu chuẩn quốc gia, bao gồm cả: văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, công tác phí.

3. Chi xây dựng tiêu chuẩn quốc gia do tổ chức, cá nhân đề nghị xây dựng, bao gồm:

a) Chi biên soạn dự thảo tiêu chuẩn quốc gia trên cơ sở dự thảo do tổ chức, cá nhân đề nghị và thuyết minh dự thảo;

b) Chi lấy ý kiến góp ý về dự thảo tiêu chuẩn quốc gia đối với các thành viên Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia;

c) Chi họp Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, hội thảo chuyên đề, hội thảo tham vấn, góp ý hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia;

d) Chi tổng hợp, xử lý các ý kiến tham vấn, góp ý đối với dự thảo tiêu chuẩn quốc gia;

đ) Chi đăng tải dự thảo tiêu chuẩn quốc gia lấy ý kiến rộng rãi; kết quả tham vấn, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với dự thảo tiêu chuẩn quốc gia trên cổng thông tin điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

e) Chi thẩm định dự thảo tiêu chuẩn quốc gia;

g) Chi lập báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia;

h) Chi lập báo cáo tiếp thu, giải trình kết quả thẩm định hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia;

i) Các nội dung chi trực tiếp cần thiết khác của hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, bao gồm cả: văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, công tác phí.

4. Chi xây dựng, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật, bao gồm:

a) Chi thu thập, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; nghiên cứu thông tin, tư liệu về các cam kết quốc tế có liên quan; căn cứ pháp lý, khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước và mức độ rủi ro của đối tượng quản lý;

b) Chi tổng hợp, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật, lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm hoặc áp dụng thử (nếu có) để xác định các mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật, mối nguy và mức độ rủi ro nhằm xác định phương thức, biện pháp quản lý phù hợp trong dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật;

c) Chi đánh giá tác động của dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật;

d) Tiền công biên soạn dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, bao gồm cả khung nội dung dự thảo quy chuẩn kỹ thuật và thuyết minh dự thảo; biên soạn dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật và thuyết minh dự thảo; biên soạn thuyết minh đề nghị bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật;

đ) Chi tổ chức các cuộc họp tổ soạn thảo, hội thảo chuyên đề, hội nghị, hội thảo tham vấn, góp ý đối với dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật; chi lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học;

e) Chi dịch dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật từ tiếng Việt sang tiếng Anh và tổ chức lấy ý kiến các nước thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) theo quy định của Hiệp định WTO/TBT về hàng rào kỹ thuật trong thương mại;

g) Chi tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý đối với dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật, hồ sơ đề nghị bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật;

h) Chi đăng tải hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật lấy ý kiến rộng rãi; kết quả tham vấn, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật trên cổng thông tin điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

i) Chi họp Hội đồng thẩm định dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật;

k) Chi lập báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, hồ sơ dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật, hồ sơ đề nghị bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật;

l) Chi lập báo cáo tiếp thu, giải trình kết quả thẩm định hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, hồ sơ dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật;

m) Chi tại Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức xin ý kiến chuyên gia, họp

tham vấn đối với hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có nội dung phức tạp, liên quan đến quản lý đa ngành hoặc có khả năng tạo rào cản kỹ thuật đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, nhập khẩu hàng hóa đã được hoàn thiện sau thẩm định do các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức xây dựng;

n) Các nội dung chi trực tiếp cần thiết khác của hoạt động xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật và rà soát, bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật, bao gồm cả: văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, công tác phí.

5. Chi đánh giá hiệu quả việc áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, bao gồm:

a) Chi tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu, đánh giá, phân tích và xử lý thông tin, dữ liệu về hiệu quả áp dụng của tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật;

b) Chi lấy ý kiến chuyên gia, tổ chức hội thảo chuyên đề;

c) Chi lập báo cáo kết quả rà soát, đánh giá hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật;

d) Các nội dung chi trực tiếp cần thiết khác liên quan đến hoạt động rà soát, đánh giá hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, bao gồm cả: văn phòng phẩm, công tác phí.

6. Chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở do cơ quan nhà nước công bố, bao gồm:

a) Chi đánh giá thực trạng; thu thập, nghiên cứu các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, tài liệu và kết quả nghiên cứu khoa học liên quan; lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, vận hành, áp dụng thử (nếu có) để xác định các chỉ tiêu, đặc tính kỹ thuật, yêu cầu quản lý của dự thảo tiêu chuẩn cơ sở;

b) Chi dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt;

c) Chi biên soạn dự thảo tiêu chuẩn cơ sở và thuyết minh dự thảo;

d) Chi hội thảo chuyên đề, hội thảo góp ý hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn cơ sở;

đ) Chi xin ý kiến chuyên gia đối với dự thảo tiêu chuẩn cơ sở;

e) Chi tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý đối với dự thảo tiêu chuẩn cơ sở;

g) Chi thẩm tra dự thảo tiêu chuẩn cơ sở;

h) Các khoản chi trực tiếp cần thiết khác của hoạt động xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, bao gồm cả: văn phòng phẩm, công tác phí.

Điều 7. Nội dung chi hoạt động Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia; tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao năng lực chuyên môn cho cơ quan thẩm định tiêu chuẩn quốc gia

1. Chi hoạt động của Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia.

Nội dung chi để Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia thực hiện các hoạt động được quy định tại Điều 16 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Ngoài các nội dung chi liên quan đến hoạt động của Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia đã quy định tại Điều 6 Thông tư này, các nội dung chi hoạt động Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia còn bao gồm:

- a) Chi đề xuất, xây dựng kế hoạch, phương án, giải pháp xây dựng tiêu chuẩn quốc gia;
- b) Chi tham gia xây dựng, góp ý dự thảo tiêu chuẩn quốc tế, dự thảo tiêu chuẩn khu vực, dự thảo tiêu chuẩn nước ngoài có liên quan;
- c) Chi tham gia hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và các tiêu chuẩn khác;
- d) Chi tham gia xây dựng, thẩm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do các bộ, cơ quan trung ương xây dựng khi được yêu cầu;
- đ) Chi tham gia các hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật có liên quan khi được yêu cầu, bao gồm cả các cuộc họp định kỳ, đột xuất để thảo luận định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên xây dựng tiêu chuẩn quốc gia.

2. Chi tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao năng lực chuyên môn cho cơ quan thẩm định tiêu chuẩn quốc gia.

Chi tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao năng lực chuyên môn cho cơ quan thẩm định tiêu chuẩn quốc gia nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thẩm định tiêu chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- a) Chi mua sắm tài sản công, ứng dụng giải pháp công nghệ thông tin, chuyển đổi số và tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thẩm định tiêu chuẩn quốc gia;
- b) Chi thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực chuyên môn cơ quan thẩm định tiêu chuẩn quốc gia, như: khảo sát, học tập kinh nghiệm quốc tế; tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn của các thành viên thuộc Ban kỹ thuật, tiểu ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia;
- c) Các nội dung chi trực tiếp cần thiết khác nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho cơ quan thẩm định tiêu chuẩn quốc gia.

Điều 8. Nội dung chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia đạt trình độ quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

- 1. Chi mua bản quyền tài liệu, giáo trình, sách phục vụ công tác đào tạo, tập huấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;
- 2. Chi xây dựng giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;
- 3. Chi thuê hội trường, thiết bị đào tạo, thù lao giảng viên đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;
- 4. Chi phát triển chương trình đào tạo, học phần, môn học về tiêu chuẩn,

quy chuẩn kỹ thuật trong các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bao gồm cả: xây dựng chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu đào tạo, đề cương học phần, môn học; tổ chức các lớp bồi dưỡng giảng viên và đào tạo thí điểm cho sinh viên, học sinh theo chương trình, giáo trình, đề cương học phần được xây dựng; chi thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài;

5. Chi thuê chuyên gia, giảng viên trong nước và nước ngoài thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ chuyên gia đạt trình độ quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

6. Chi đăng ký tham gia chương trình đào tạo chất lượng cao, đạt trình độ quốc tế lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước;

7. Chi đào tạo ở nước ngoài cho các chuyên gia lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đạt trình độ quốc tế, bao gồm cả: chi dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo hoặc cơ sở dịch vụ ở nước ngoài; chi phí cho công tác tổ chức lớp học; chi phí ăn và tiêu vật, ở, đi lại, lệ phí sân bay, chi làm thủ tục xuất, nhập cảnh; chi mua bảo hiểm y tế;

8. Các nội dung chi trực tiếp cần thiết khác thực hiện hoạt động đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, bao gồm cả: chi thuê ngoài, công tác phí, hội nghị, hội thảo, văn phòng phẩm.

Điều 9. Chi thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

1. Chi nghiên cứu, xây dựng ý kiến quốc gia để tham gia góp ý dự thảo tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm:

a) Chi dịch tài liệu, hồ sơ tiêu chuẩn quốc tế cần góp ý từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt;

b) Chi lấy ý kiến, tổ chức họp Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, cơ quan quản lý, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học và các bên có liên quan để góp ý đối với dự thảo tiêu chuẩn quốc tế;

c) Chi biên soạn và tổng hợp phiếu góp ý quốc gia đối với dự thảo tiêu chuẩn quốc tế của các thành viên tham gia;

d) Các nội dung chi trực tiếp cần thiết khác triển khai hoạt động xây dựng ý kiến quốc gia để tham gia góp ý dự thảo tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm cả: văn phòng phẩm, thông tin liên lạc.

2. Chi cho chuyên gia tham gia hoạt động của ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế, làm việc tại các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm:

a) Chi hỗ trợ cho chuyên gia là công dân Việt Nam, đồng thời là thành viên chính thức của ban kỹ thuật tiêu chuẩn thuộc tổ chức tiêu chuẩn quốc tế khi tham gia trực tiếp xây dựng tiêu chuẩn quốc tế;

b) Chi tham dự họp, hội nghị, hội thảo ở nước ngoài cho chuyên gia là đại diện của Việt Nam tham gia hoạt động của đại hội đồng, ủy ban chuyên môn, ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế theo quy định của tổ chức quốc tế;

c) Chi cử chuyên gia là đại diện của Việt Nam làm việc tại các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế.

3. Chi đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế; chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; nộp phí thành viên thường niên của Việt Nam tại các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, tổ chức tiêu chuẩn khu vực, bao gồm:

a) Chi đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế;

b) Chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bao gồm cả: thuê hội trường, thiết bị hội trường, thù lao và chế độ công tác phí của báo cáo viên trong nước và nước ngoài;

c) Chi nộp phí thành viên thường niên của Việt Nam tại các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, tổ chức tiêu chuẩn khu vực.

4. Các nội dung chi trực tiếp cần thiết khác thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bao gồm cả: chi truyền thông sự kiện, văn phòng phẩm, công tác phí.

Điều 10. Nội dung chi hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

1. Chi xây dựng, vận hành, duy trì và nâng cấp hạ tầng thông báo và hỏi đáp quốc gia về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, bao gồm cả nền tảng số và cơ sở dữ liệu.

2. Chi thuê ngoài nghiên cứu, phân tích, đánh giá tác động và đề xuất triển khai thực hiện các cam kết về TBT và Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và Thủ tục đánh giá sự phù hợp (STRACAP), bao gồm cả:

a) Chi lập báo cáo phân tích, đánh giá tác động và đề xuất kế hoạch triển khai các cam kết TBT/STRACAP trong các hiệp định thương mại tự do (FTA);

b) Dịch thuật toàn văn cam kết TBT/STRACAP trong các FTA;

c) Xây dựng tài liệu và tổ chức hướng dẫn, đào tạo, tập huấn phục vụ triển khai cam kết TBT/STRACAP;

d) Chi họp tham vấn, thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài (nếu cần) tham gia nghiên cứu, xây dựng báo cáo phân tích, đánh giá các vấn đề phát sinh về TBT/STRACAP trong các FTA.

3. Chi bảo đảm hoạt động của các cơ quan thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại quốc gia, bộ, địa phương, bao gồm:

a) Chi nghiên cứu, phân tích, đánh giá tác động của dự thảo biện pháp TBT của các thị trường xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam nhằm phục vụ cảnh báo xuất khẩu cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý, bao gồm cả: dịch thuật; lập báo cáo phân tích, đánh giá tác động của dự thảo biện pháp TBT đối với xuất khẩu của Việt Nam nhằm phục vụ cảnh báo sớm cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý; họp tham

vấn ý kiến chuyên gia, đại diện doanh nghiệp; chỉ thuê chuyên gia trong nước để phân tích, đánh giá tác động của dự thảo biện pháp TBT đối với xuất khẩu của Việt Nam nhằm phục vụ cảnh báo sớm cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý;

b) Chỉ nghiên cứu, phân tích, đánh giá tác động và đề xuất quan ngại thương mại của Việt Nam với các biện pháp TBT của nước ngoài ảnh hưởng tới xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm: dịch tài liệu, xây dựng báo cáo đánh giá tác động và đề xuất quan ngại thương mại, họp tham vấn doanh nghiệp, hiệp hội và các bên có liên quan, lấy ý kiến chuyên gia;

c) Chỉ nghiên cứu, phân tích, đánh giá và đề xuất phương án xử lý quan ngại thương mại của các nước thành viên WTO đối với các biện pháp TBT của Việt Nam, bao gồm: dịch tài liệu, báo cáo phân tích, đề xuất phương án xử lý, họp tham vấn ý kiến chuyên gia;

d) Chỉ tổ chức các hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trong nước và quốc tế về các nghiệp vụ liên quan đến hàng rào kỹ thuật trong thương mại;

đ) Chỉ họp tham vấn ý kiến cơ quan quản lý, doanh nghiệp, hiệp hội, chuyên gia về các quan ngại thương mại đối với các biện pháp TBT;

e) Chỉ hoạt động của Ban liên ngành TBT, gồm: chi phiếu lấy ý kiến thành viên Ban liên ngành về các vấn đề TBT; chi họp định kỳ, đột xuất của Ban liên ngành;

g) Chỉ biên soạn và phát hành bản tin về hàng rào kỹ thuật trong thương mại định kỳ, chuyên đề theo ngành hàng có thể mạnh xuất khẩu.

4. Các nội dung chi trực tiếp cần thiết khác của hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, bao gồm cả: lấy ý kiến chuyên gia, đoàn ra, đoàn vào, tuyên truyền và các khoản chi khác để thực hiện nghĩa vụ cam kết TBT/STRACAP trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 11. Nội dung chi xây dựng, vận hành, duy trì, khai thác và nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; chi tôn vinh, khen thưởng trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; chi hỗ trợ tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước chủ trì xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia

1. Nội dung chi xây dựng, vận hành, duy trì, khai thác và nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bao gồm:

a) Chi xây dựng, vận hành, duy trì, khai thác và nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bao gồm cả: khảo sát, thiết kế và xây dựng kiến trúc hệ thống; xây dựng và chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu; thu thập, cập nhật, chia sẻ, kết nối và số hóa dữ liệu; thuê dịch vụ hạ tầng kỹ thuật, máy chủ, đường truyền và lưu trữ dữ liệu; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; quản trị và vận hành hệ thống; hỗ trợ người dùng trong khai thác và cung cấp thông tin từ cơ sở dữ liệu;

b) Chi đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng cơ sở dữ liệu cho cán bộ quản lý, vận hành và người sử dụng; chi biên soạn tài liệu hướng dẫn khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu;

c) Các khoản chi trực tiếp cần thiết khác có liên quan trực tiếp đến việc xây

dựng, vận hành, duy trì, khai thác và nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định.

2. Chi tôn vinh, khen thưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có đóng góp tích cực trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Chi hỗ trợ tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước chủ trì xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, bao gồm: chi tổ chức hội thảo, khảo sát thực tế, xây dựng hồ sơ kỹ thuật; chi cho nghiên cứu, thử nghiệm, khảo nghiệm.

Chương III

QUY ĐỊNH MỨC CHI KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN, HOẠT ĐỘNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Điều 12. Định mức chi thực hiện các nội dung công việc có tính chất phổ biến về hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật

1. Chi đối với các nội dung công việc có tính chất phổ biến trong hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng theo các định mức chi có nội dung tương tự quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, bao gồm cả:

a) Chi công tác phí trong nước, chi tổ chức hội nghị, hội thảo: áp dụng định mức chi tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC;

b) Chi công tác phí nước ngoài: áp dụng định mức chi tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí;

c) Chi dịch thuật, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, chi tiếp khách trong nước và quốc tế: áp dụng định mức chi tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

d) Chi điều tra, khảo sát, thu thập số liệu: áp dụng định mức chi tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 37/2022/TT-BTC;

đ) Chi thuê chuyên gia tư vấn trong nước thực hiện hoạt động tiêu chuẩn,

hoạt động quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng theo mức lương quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở xác định giá gói thầu;

e) Định mức chi thuê chuyên gia là người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc là người nước ngoài, đơn vị căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thuyết minh rõ sự cần thiết, kết quả và hiệu quả của việc thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở hồ sơ, tài liệu chứng minh và kết quả thương thảo về yêu cầu công việc và mức thù lao chuyên gia;

g) Chi tạo lập thông tin điện tử: thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

h) Chi xây dựng giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo, tập huấn: áp dụng định mức chi được quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp;

i) Chi tổ chức hoạt động đào tạo nghiệp vụ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: thực hiện theo quy định về nội dung chi và định mức chi tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

k) Chi tổ chức các hoạt động tuyên truyền: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

l) Chi tôn vinh, khen thưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có đóng góp tích cực trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

m) Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn được xây dựng trên cơ sở nhu cầu, khối lượng, đơn giá theo mặt bằng giá thị trường tại thời điểm lập dự toán hoặc theo định mức hiện hành (nếu có).

2. Ngoài các định mức chi quy định tại khoản 1 Điều này, định mức chi đối với các nội dung công việc có tính chất chuyên môn của hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật được quy định từ Điều 13 đến Điều 23 Thông tư này.

Điều 13. Định mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về xây dựng và thực hiện chiến lược tiêu chuẩn quốc gia, kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật

Ngoài các định mức chi quy định tại Điều 12 Thông tư này đối với một

số nội dung công việc có tính chất phổ biến quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này, định mức chi đối với một số nội dung công việc chuyên môn về xây dựng và thực hiện chiến lược tiêu chuẩn quốc gia, kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật được quy định như sau:

1. Định mức chi nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, khu vực, nước ngoài, đánh giá thực trạng, biên soạn dự thảo chiến lược tiêu chuẩn quốc gia: được áp dụng định mức chi được quy định tại Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN; trong đó thù lao nghiên cứu được xác định theo hệ số, phương pháp xác định và mức thù lao đối với các chức danh được quy định tại Điều 9 và Điều 10 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

Căn cứ tính chất, khối lượng, mức độ phức tạp của công việc và yêu cầu về chất lượng sản phẩm, đơn vị chủ trì xác định số ngày công làm cơ sở tính thù lao cho các thành viên tham gia; việc xác định phải gắn với nội dung công việc và sản phẩm cụ thể, có thuyết minh rõ căn cứ; kết quả xác định được trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

2. Định mức chi biên soạn dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia cho từng đối tượng hoặc nhóm đối tượng, lĩnh vực làm căn cứ xét duyệt để đưa vào kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia; chi biên soạn bản đề xuất xây dựng quy chuẩn kỹ thuật làm căn cứ xét duyệt để đưa vào kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật: tối đa 1.800.000 đồng/01 dự án, bản đề xuất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chi lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo chiến lược tiêu chuẩn quốc gia: 500.000 đồng/01 phiếu ý kiến;

4. Chi tổng hợp xử lý ý kiến góp ý đối với dự thảo chiến lược tiêu chuẩn quốc gia: 1.500.000 đồng/bảng tổng hợp;

5. Chi tổ chức hội thảo chuyên đề góp ý đối với dự thảo chiến lược tiêu chuẩn quốc gia:

Chủ trì: 1.500.000 đồng/buổi;

Thư ký: 700.000 đồng/buổi;

Đại biểu tham dự: 300.000 đồng/người/buổi.

6. Định mức chi xét duyệt dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia phục vụ lập kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia; xét duyệt đề xuất xây dựng quy chuẩn kỹ thuật phục vụ lập kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật:

Chủ trì: 1.500.000 đồng/buổi;

Thành viên: 700.000 đồng/người/buổi.

7. Các khoản chi thực hiện nhiệm vụ, giải pháp của chiến lược, kế hoạch: thực hiện theo nội dung chi, định mức chi quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 14. Định mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Ngoài các định mức chi quy định tại Điều 12 Thông tư này đối với một số nội dung công việc có tính chất phổ biến quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này, định mức chi đối với một số nội dung công việc chuyên môn về phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được quy định như sau:

1. Định mức chi soạn thảo kế hoạch phổ biến tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật: tối đa 2.000.000 đồng/kế hoạch được duyệt.

2. Chi thuê tổ chức, cá nhân sáng tạo nội dung sản xuất, xuất bản các sản phẩm truyền thông để phổ biến tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật trên các nền tảng số, mạng xã hội: được xác định theo giá niêm yết hoặc báo giá hoặc yêu cầu của tổ chức, cá nhân được thuê, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xét duyệt; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

3. Chi tổ chức các hoạt động phổ biến tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, bao gồm cả việc tổ chức các cuộc thi, hội thi: áp dụng định mức chi tương tự được quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Điều 15. Định mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về xây dựng, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ tiêu chuẩn quốc gia

Ngoài các định mức chi quy định tại Điều 12 Thông tư này đối với một số nội dung công việc có tính chất phổ biến quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Thông tư này, định mức chi đối với một số nội dung công việc chuyên môn về xây dựng, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ tiêu chuẩn quốc gia được quy định như sau:

1. Định mức chi xây dựng, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ tiêu chuẩn quốc gia do bộ và cơ quan trung ương chủ trì thực hiện:

a) Chi thù lao đánh giá thực trạng, nghiên cứu tài liệu, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài và kết quả nghiên cứu khoa học liên quan: thực hiện theo hệ số, phương pháp xác định và mức thù lao của các chức danh được quy định tại Điều 9 và Điều 10 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

Căn cứ tính chất, khối lượng, mức độ phức tạp của công việc và yêu cầu về chất lượng sản phẩm, đơn vị chủ trì xác định số ngày công làm cơ sở tính thù lao cho các chức danh tham gia; việc xác định phải gắn với nội dung công việc và sản phẩm cụ thể, có thuyết minh rõ căn cứ; kết quả xác định được trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

b) Chi mua tài liệu, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, kết quả nghiên cứu khoa học liên quan; mua quyền truy cập cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài: thực hiện theo giá niêm yết, báo giá hoặc giá bán của tài liệu, tiêu chuẩn cần mua.

c) Chi mua mẫu, thuê cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguyên liệu, vật tư, hóa chất để phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, vận hành hoặc áp dụng thử: căn cứ khối lượng công việc, chế độ, định mức hiện hành (nếu có) hoặc giá niêm yết hoặc báo giá liên quan.

Đối với việc lấy mẫu nhỏ lẻ trên nhiều địa bàn (nếu có), tiền công lấy mẫu để phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, áp dụng thử: tối đa 500.000 đồng/ngày công.

Trường hợp đơn vị chủ trì xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia có chức năng và cơ sở vật chất, năng lực kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tự thực hiện hoạt động phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm hoặc áp dụng thử: việc xác định hao phí đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị dùng để phân tích, khảo nghiệm, thử nghiệm hoặc áp dụng thử để lập dự toán được xác định theo mức khấu hao tài sản được quy định tại Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Sau khi tiêu chuẩn quốc gia được công bố, phần kinh phí tương ứng với chi phí hao phí tài sản được quyết toán và trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp nếu đơn vị chủ trì là đơn vị sự nghiệp công lập hoặc được trích vào Quỹ đầu tư phát triển nếu đơn vị chủ trì là tổ chức ngoài công lập theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính và quy định pháp luật có liên quan.

d) Tiền công phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, vận hành hoặc áp dụng thử; biên soạn báo cáo kết quả phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, vận hành hoặc áp dụng thử; biên soạn thuyết minh dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, thuyết minh dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia, thuyết minh đề nghị bãi bỏ tiêu chuẩn quốc gia; lập báo cáo kết quả thẩm định; lập báo cáo tiếp thu, giải trình kết quả thẩm định: tối đa 1.000.000 đồng/ngày công. Căn cứ tính chất, khối lượng, mức độ phức tạp của công việc và yêu cầu về chất lượng sản phẩm, đơn vị chủ trì xác định số ngày công làm cơ sở tính thù lao cho các thành viên tham gia; việc xác định phải gắn với nội dung công việc và sản phẩm cụ thể, có thuyết minh rõ căn cứ; kết quả xác định được trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Trường hợp thuê dịch vụ thử nghiệm, khảo nghiệm, vận hành, áp dụng thử: được xác định theo giá niêm yết hoặc báo giá của nhà cung cấp.

đ) Định mức khung chi tiền công biên soạn dự thảo tiêu chuẩn quốc gia:

Đối với tiêu chuẩn quốc gia được xây dựng trên cơ sở chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài: định mức khung chi biên soạn dự thảo tiêu chuẩn quốc gia tối đa 30.000.000 đồng/dự thảo tiêu chuẩn quốc gia có độ dày dưới 50 trang khổ giấy A4; đối với độ dày từ 50 trang khổ giấy A4 trở lên thì mức hỗ trợ thêm được xác định như sau: đối với tiêu chuẩn quốc gia có độ dày dưới 500 trang thì cứ mỗi 100 trang tiếp theo từ trang thứ 50 được hỗ trợ thêm tối đa 8.000.000 đồng; đối với tiêu chuẩn quốc gia có độ dày từ 500 trang trở lên thì cứ mỗi 100 trang tiếp theo từ trang thứ 500 được hỗ trợ thêm tối đa 6.000.000 đồng.

Đối với tiêu chuẩn quốc gia được xây dựng mới trên cơ sở kết quả nghiên cứu khoa học, khảo nghiệm, thử nghiệm, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo từ thực tiễn quản lý, sản xuất, kinh doanh mà không chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài thì khung mức chi tiền công biên soạn tối đa bằng 200% mức chi quy định đối với tiêu chuẩn quốc gia được xây dựng trên cơ sở chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài.

Đơn vị chủ trì căn cứ định mức khung tại điểm này để xác định mức chi cụ thể theo quy định tại điểm e và điểm g khoản này.

e) Mức chi tiền công biên soạn dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia: được xác định tối đa bằng 60% tiền công biên soạn dự thảo tiêu chuẩn quốc gia được quy định tại điểm đ khoản này.

g) Căn cứ khung mức chi được quy định tại điểm đ và điểm e khoản này, mức chi tiền công biên soạn dự thảo tiêu chuẩn quốc gia được xác định như sau:

Đối với đơn vị chủ trì xây dựng tiêu chuẩn quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1) hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2): định mức chi tiền công tự biên soạn dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia được áp dụng 100% mức chi được quy định tại điểm đ và điểm e khoản này.

Đối với đơn vị chủ trì xây dựng tiêu chuẩn quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3): định mức chi tiền công tự biên soạn dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia được xác định căn cứ theo định mức khung được quy định tại điểm đ và điểm e khoản này nhân với tỷ lệ phần trăm (%) tự chủ tại phương án tự chủ tài chính của đơn vị chủ trì đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với đơn vị chủ trì xây dựng tiêu chuẩn quốc gia là đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính nhóm 4 (đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên), mà sử dụng nhân sự của đơn vị để tự biên soạn dự thảo tiêu chuẩn quốc gia hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia thì tiền lương, tiền công của nhân sự thực hiện theo chế độ hiện hành và không lập dự toán, thanh toán tiền công biên soạn từ ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm đ và điểm e khoản này.

Đối với đơn vị chủ trì xây dựng tiêu chuẩn quốc gia thuê tổ chức, cá nhân bên ngoài thực hiện việc biên soạn dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia thì được áp dụng mức chi tiền công biên soạn bằng 100% mức chi quy định tại điểm đ và điểm e khoản này, không phụ thuộc mức độ tự chủ tài chính của đơn vị chủ trì.

Đối với đơn vị chủ trì xây dựng tiêu chuẩn quốc gia là đơn vị ngoài công lập thì được áp dụng mức chi tiền công biên soạn dự thảo tiêu chuẩn quốc gia hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia bằng 100% mức chi quy định tại điểm đ và điểm e khoản này, không phân biệt tự thực hiện hay thuê ngoài.

h) Định mức chi hội thảo chuyên đề, hội thảo tham vấn, góp ý cho dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia:

Chủ trì: 1.500.000 đồng/buổi;

Thư ký: 700.000 đồng/buổi;

Đại biểu tham dự: 300.000 đồng/người/buổi.

i) Định mức chi xin ý kiến thành viên tổ soạn thảo, Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia:

Đối với dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia có độ dày dưới 50 trang (khổ giấy A4) áp dụng mức chi tối đa là 500.000 đồng/01 phiếu ý kiến; đối với dự thảo độ dày từ 50 trang khổ giấy A4 trở lên thì mức chi bổ sung như sau: mỗi 100 trang tiếp theo được chi thêm 200.000 đồng.

k) Định mức chi họp Ban kỹ thuật, tổ soạn thảo tiêu chuẩn quốc gia:

Trưởng ban, tổ trưởng: 1.500.000 đồng/buổi;

Các thành viên tham dự: 1.000.000 đồng/thành viên/buổi.

l) Định mức chi tổng hợp, xử lý các ý kiến tham vấn, góp ý: tối đa 1.500.000 đồng/bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham vấn, góp ý;

m) Định mức chi đăng tải hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia lấy ý kiến rộng rãi; kết quả tham vấn, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia trên cổng thông tin điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: tối đa 1.000.000 đồng/01 hồ sơ/01 nơi đăng tải.

n) Định mức chi họp Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, hồ sơ dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia, hồ sơ đề nghị bãi bỏ tiêu chuẩn quốc gia:

Chủ tịch Hội đồng: 1.500.000 đồng/buổi;

Ủy viên phản biện: 1.000.000 đồng/người/buổi;

Ủy viên: 700.000 đồng/người/buổi;

Chi nhận xét, đánh giá của ủy viên phản biện (nếu có): 500.000 đồng/phiếu;

Chi nhận xét, đánh giá của ủy viên (nếu có): 300.000 đồng/phiếu.

2. Chi xây dựng, thẩm định tiêu chuẩn quốc gia do tổ chức, cá nhân đề nghị xây dựng:

a) Tiền công biên soạn dự thảo tiêu chuẩn quốc gia trên cơ sở dự thảo do tổ chức, cá nhân đề nghị: áp dụng tối đa bằng 70% tiền công biên soạn dự thảo tiêu chuẩn quốc gia được xây dựng trên cơ sở chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này.

b) Định mức chi thực hiện các nội dung công việc sau: biên soạn thuyết minh

dự thảo tiêu chuẩn quốc gia; lấy ý kiến thành viên Ban kỹ thuật góp ý dự thảo tiêu chuẩn quốc gia; họp Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, hội thảo chuyên đề, hội thảo tham vấn, góp ý hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia; tổng hợp, xử lý các ý kiến tham vấn, góp ý đối với dự thảo tiêu chuẩn quốc gia; đăng tải dự thảo tiêu chuẩn quốc gia lấy ý kiến rộng rãi; đăng tải kết quả tham vấn, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với dự thảo tiêu chuẩn quốc gia trên cổng thông tin điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; thẩm định dự thảo tiêu chuẩn quốc gia; lập báo cáo tiếp thu, giải trình kết quả thẩm định hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia; lập báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia: áp dụng định mức chi công việc tương tự được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 16. Định mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về xây dựng, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật

Ngoài các định mức chi quy định tại Điều 12 Thông tư này đối với một số nội dung công việc có tính chất phổ biến quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư này, định mức chi đối với một số nội dung công việc chuyên môn về xây dựng, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật được quy định như sau:

1. Chi thu thập, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; nghiên cứu tài liệu kỹ thuật, tư liệu về các cam kết quốc tế có liên quan; căn cứ pháp lý, khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước và mức độ rủi ro của đối tượng quản lý: thực hiện theo hệ số, phương pháp xác định và mức thù lao đối với các chức danh quy định tại Điều 9 và Điều 10 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

Căn cứ tính chất, khối lượng, mức độ phức tạp của công việc và yêu cầu về chất lượng sản phẩm, đơn vị chủ trì xác định số ngày công làm cơ sở tính thù lao cho các chức danh tham gia; việc xác định phải gắn với nội dung công việc và sản phẩm cụ thể, có thuyết minh rõ căn cứ; kết quả xác định được trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

2. Chi lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm hoặc áp dụng thử (nếu có) để xác định các mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật, mối nguy và mức độ rủi ro nhằm xác định phương thức, biện pháp quản lý phù hợp trong dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật:

a) Chi mua mẫu, thuê cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguyên liệu, vật tư, hóa chất để phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm hoặc áp dụng thử: căn cứ khối lượng công việc, chế độ, định mức hiện hành (nếu có), giá niêm yết hoặc báo giá liên quan.

Đối với việc lấy mẫu nhỏ lẻ trên nhiều địa bàn (nếu có), tiền công lấy mẫu để phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, áp dụng thử: tối đa 500.000 đồng/ngày công.

Trường hợp đơn vị chủ trì xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật có chức năng, cơ sở vật chất và năng lực kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tự thực hiện hoạt động phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm hoặc áp dụng thử: việc xác định hao phí cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ phân tích, khảo nghiệm, thử nghiệm hoặc áp dụng thử làm căn cứ lập dự toán được xác định theo mức khấu hao tài sản được quy định tại Thông tư số 141/2025/TT-BTC.

Sau khi quy chuẩn kỹ thuật được ban hành, phần kinh phí tương ứng với chi phí hao phí tài sản được quyết toán và trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp nếu đơn vị chủ trì là đơn vị sự nghiệp công lập hoặc trích lập Quỹ đầu tư phát triển nếu đơn vị chủ trì là tổ chức ngoài công lập theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính và quy định pháp luật có liên quan.

b) Tiền công phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm hoặc áp dụng thử; biên soạn báo cáo kết quả phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm hoặc áp dụng thử; biên soạn thuyết minh dự thảo quy chuẩn kỹ thuật và dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật; biên soạn thuyết minh đề nghị bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật; lập báo cáo kết quả thẩm định, báo cáo tiếp thu, giải trình kết quả thẩm định: tối đa 1.000.000 đồng/ngày công. Căn cứ tính chất, khối lượng, mức độ phức tạp của công việc và yêu cầu về chất lượng sản phẩm, đơn vị chủ trì xác định số ngày công làm cơ sở tính thù lao cho các thành viên tham gia; việc xác định phải gắn với nội dung công việc và sản phẩm cụ thể, có thuyết minh rõ căn cứ; kết quả xác định được trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Trường hợp thuê dịch vụ thử nghiệm, khảo nghiệm, áp dụng thử: được xác định theo giá niêm yết hoặc báo giá của nhà cung cấp.

3. Tiền công biên soạn dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật:

a) Tiền công biên soạn dự thảo quy chuẩn kỹ thuật đơn ngành, lĩnh vực, bao gồm cả biên soạn khung nội dung dự thảo quy chuẩn kỹ thuật (nếu có): tối đa 40.000.000 đồng/01 dự thảo.

b) Tiền công biên soạn dự thảo quy chuẩn kỹ thuật liên ngành, bao gồm cả biên soạn khung nội dung dự thảo quy chuẩn kỹ thuật (nếu có): tối đa bằng 200% mức chi theo quy định tại điểm a khoản này.

c) Tiền công biên soạn dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật: tối đa 60% mức chi được quy định tại điểm a và b khoản này.

4. Định mức chi đánh giá tác động của dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: tối đa 10.000.000 đồng/01 báo cáo; chi đánh giá tác động của dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật: tối đa 6.000.000 đồng/01 báo cáo.

Trường hợp quy chuẩn kỹ thuật có tính liên ngành, phạm vi tác động rộng, ảnh hưởng đến nhiều ngành, lĩnh vực hoặc gây phát sinh chi phí tuân thủ lớn cho doanh nghiệp, cơ quan chủ trì soạn thảo được thuê chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn độc lập thực hiện đánh giá tác động của dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, kinh phí thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đấu thầu.

5. Định mức chi tổ chức các cuộc họp tổ soạn thảo, hội thảo chuyên đề, hội thảo tham vấn, góp ý đối với dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật:

Chủ trì: 1.500.000 đồng/buổi;

Thư ký: 700.000 đồng/buổi;

Đại biểu tham dự: 500.000 đồng/người/buổi.

6. Định mức chi lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học tối đa 700.000 đồng/01 phiếu ý kiến; chi tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý: tối đa 2.000.000 đồng/bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý.

7. Định mức chi dịch dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật từ tiếng Việt sang tiếng Anh để gửi lấy ý kiến các nước thành viên WTO: 300.000 đồng/trang A4.

8. Định mức chi tổ chức lấy ý kiến của các nước thành viên WTO đối với dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, bao gồm: gửi lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến nhận được và trả lời ý kiến (nếu có): 500.000 đồng cho một kết quả trả lời được nước thành viên gửi ý kiến chấp thuận.

9. Định mức chi họp Hội đồng thẩm định quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật:

Chủ tịch Hội đồng: 1.800.000 đồng/buổi;

Thành viên: 1.500.000 đồng/người/buổi;

Chi lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của thành viên vắng mặt tại cuộc họp thẩm định: 1.000.000 đồng/01 phiếu ý kiến.

10. Định mức chi đăng tải hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật lấy ý kiến rộng rãi; kết quả tham vấn, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật trên cổng thông tin điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: 1.000.000 đồng/01 hồ sơ/01 nơi đăng tải.

11. Định mức chi tại Bộ Khoa học và Công nghệ về tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có nội dung phức tạp, liên quan đến quản lý đa ngành hoặc có khả năng tạo rào cản kỹ thuật đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, nhập khẩu hàng hóa đã được hoàn thiện sau thẩm định do các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức xây dựng:

a) Định mức chi xin ý kiến chuyên gia đối với hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: 1.000.000 đồng/01 phiếu ý kiến.

b) Định mức chi họp tham vấn đối với hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

Chủ trì: 1.500.000 đồng/buổi;

Thành viên: 500.000 đồng/người/buổi.

Điều 17. Định mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về đánh giá hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật

Ngoài các định mức chi quy định tại Điều 12 Thông tư này đối với một số nội dung công việc có tính chất phổ biến quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư này, định mức chi đối với một số nội dung công việc chuyên môn về đánh giá

hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật được quy định như sau:

1. Định mức chi tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu, đánh giá, phân tích và xử lý thông tin, dữ liệu về hiệu quả áp dụng của tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật: áp dụng định mức chi công việc tương tự được quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 37/2022/TT-BTC.

2. Định mức chi lấy ý kiến chuyên gia: tối đa 500.000 đồng/01 phiếu ý kiến đối với quy chuẩn kỹ thuật; tối đa 200.000 đồng/01 phiếu ý kiến đối với tiêu chuẩn quốc gia.

3. Chi hội thảo chuyên đề góp ý:

Chủ trì: 1.500.000 đồng/buổi;

Thư ký: 700.000 đồng/buổi;

Đại biểu: 300.000 đồng/người/buổi.

4. Tiền công lập báo cáo kết quả rà soát, đánh giá hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn quốc gia: tối đa 1.000.000 đồng/01 báo cáo; lập báo cáo kết quả rà soát, đánh giá hiệu quả quy chuẩn kỹ thuật: tối đa 5.000.000 đồng/01 báo cáo.

Điều 18. Định mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về xây dựng tiêu chuẩn cơ sở do cơ quan nhà nước công bố

Ngoài các định mức chi quy định tại Điều 12 Thông tư này đối với một số nội dung công việc có tính chất phổ biến quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư này, định mức chi đối với một số nội dung công việc chuyên môn về xây dựng tiêu chuẩn cơ sở do cơ quan nhà nước công bố được quy định như sau:

1. Chi đánh giá thực trạng; nghiên cứu các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, tài liệu và kết quả nghiên cứu khoa học liên quan; lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, vận hành, áp dụng thử (nếu có) để xác định các chỉ tiêu, đặc tính kỹ thuật, yêu cầu quản lý của dự thảo tiêu chuẩn cơ sở: tối đa bằng 70% mức chi nội dung tương tự được quy định tại điểm a, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 15 Thông tư này.

2. Chi mua tài liệu, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, kết quả nghiên cứu khoa học liên quan: thực hiện theo giá niêm yết hoặc báo giá hoặc giá bán của tài liệu, tiêu chuẩn cần mua.

3. Tiền công biên soạn dự thảo tiêu chuẩn cơ sở và thuyết minh dự thảo: tối đa 20.000.000 đồng/01 dự thảo tiêu chuẩn kèm thuyết minh.

4. Chi hội thảo chuyên đề, hội thảo góp ý hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn cơ sở:

Chủ trì: 1.000.000 đồng/buổi;

Thư ký: 500.000 đồng/buổi;

Đại biểu tham dự: 200.000 đồng/người/buổi.

5. Chi xin ý kiến chuyên gia đối với dự thảo tiêu chuẩn cơ sở: tối đa 500.000 đồng/01 phiếu ý kiến.

6. Chi tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý đối với dự thảo tiêu chuẩn cơ sở: tối đa 1.000.000 đồng/bảng tổng hợp.

7. Chi thẩm tra dự thảo tiêu chuẩn cơ sở: nếu thẩm tra theo phương pháp hội đồng thì áp dụng mức chi cho thành viên hội đồng tối đa bằng 70% mức chi đối với thành viên họp hội đồng thẩm định dự thảo tiêu chuẩn quốc gia; nếu thẩm tra theo phương pháp chuyên gia thì mức chi tối đa là 1.000.000 đồng/01 phiếu thẩm tra.

Điều 19. Định mức chi thực hiện hoạt động chuyên môn của Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia

Ngoài các định mức chi gắn với vai trò của thành viên Ban kỹ thuật quy định tại Điều 15 và Điều 17 Thông tư này, định mức chi đối với một số nội dung công việc chuyên môn khác được quy định như sau:

1. Định mức chi đề xuất, xây dựng kế hoạch, phương án, giải pháp xây dựng tiêu chuẩn quốc gia: 1.000.000 đồng/01 đề xuất, kế hoạch, phương án, giải pháp được tiếp nhận, sử dụng.

2. Định mức chi tham gia xây dựng, góp ý dự thảo tiêu chuẩn quốc tế, dự thảo tiêu chuẩn khu vực, dự thảo tiêu chuẩn nước ngoài có liên quan: thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 22 Thông tư này.

3. Chi tham gia hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và các tiêu chuẩn khác: thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư này.

4. Chi các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban kỹ thuật để thảo luận về định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên xây dựng tiêu chuẩn quốc gia: áp dụng theo định mức chi được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 15 Thông tư này.

5. Chi tham gia các hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật có liên quan khi được yêu cầu: thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 20. Định mức chi tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao năng lực chuyên môn cho cơ quan thẩm định tiêu chuẩn quốc gia

Ngoài các định mức chi quy định tại Điều 12 Thông tư này đối với một số nội dung công việc có tính chất phổ biến quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này, định mức chi đối với một số nội dung công việc chuyên môn về tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao năng lực chuyên môn cho cơ quan thẩm định tiêu chuẩn quốc gia được quy định như sau:

1. Chi mua sắm tài sản công, ứng dụng giải pháp công nghệ thông tin, chuyển đổi số và tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thẩm định tiêu chuẩn quốc gia: thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và quy định pháp luật về đấu thầu.

2. Định mức chi thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực chuyên môn cơ quan thẩm định tiêu chuẩn quốc gia, gồm:

a) Phí đăng ký các khóa đào tạo, tập huấn trong nước và nước ngoài: thực hiện theo yêu cầu, giá niêm yết hoặc báo giá của nơi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng.

b) Chi thuê chuyên gia, giảng viên quốc tế thực hiện đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn: định mức chi áp dụng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 12 Thông tư này.

Đơn vị tổ chức đào tạo, tập huấn lập dự toán trên cơ sở yêu cầu của chuyên gia, giảng viên quốc tế hoặc yêu cầu của tổ chức quốc tế cung cấp dịch vụ đào tạo, tập huấn gửi cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 21. Định mức chi thực hiện hoạt động chuyên môn về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia đạt trình độ quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Ngoài các định mức chi quy định tại Điều 12 Thông tư này đối với một số nội dung công việc có tính chất phổ biến quy định tại Điều 8 Thông tư này, định mức chi đối với một số nội dung công việc chuyên môn về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia đạt trình độ quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được quy định như sau:

1. Chi mua bản quyền tài liệu, giáo trình, sách phục vụ công tác đào tạo, tập huấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: xác định theo giá niêm yết hoặc báo giá của tổ chức giữ bản quyền tài liệu, giáo trình.

2. Phí đăng ký các khóa đào tạo, tập huấn trong nước: thực hiện theo yêu cầu, giá niêm yết hoặc báo giá của nơi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng.

3. Chi phát triển chương trình đào tạo, học phần, môn học về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp: được áp dụng nội dung chi và định mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC; tiền công lao động chi trả cho các cá nhân tham gia xây dựng chương trình đào tạo, đề cương học phần, môn học và biên soạn giáo trình được thực hiện theo hệ số, phương pháp xác định và mức thù lao của các chức danh được quy định tại Điều 9 và Điều 10 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.

Căn cứ tính chất, khối lượng, mức độ phức tạp của công việc và yêu cầu về chất lượng sản phẩm, đơn vị chủ trì xác định số ngày công làm cơ sở tính thù lao cho các thành viên tham gia; việc xác định phải gắn với nội dung công việc và sản phẩm cụ thể, có thuyết minh rõ căn cứ; kết quả xác định được trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

4. Chi đào tạo ở nước ngoài cho các chuyên gia lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đạt trình độ quốc tế: áp dụng nội dung chi và định mức chi được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC.

5. Chi thuê chuyên gia, giảng viên trong nước để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đạt trình độ quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: tiền công được xác định theo yêu cầu của chuyên gia, giảng viên phù hợp với yêu

cầu đặt hàng của cơ quan chủ trì và chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo chất lượng cao, đạt trình độ quốc tế.

Điều 22. Định mức chi thực hiện hoạt động chuyên môn về hợp tác quốc tế lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

Ngoài các định mức chi quy định tại Điều 12 Thông tư này đối với một số nội dung công việc có tính chất phổ biến quy định tại Điều 9 Thông tư này, định mức chi đối với một số nội dung công việc chuyên môn về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật được quy định như sau:

1. Chi họp, hội thảo tham vấn, góp ý dự thảo tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm:

Chủ trì: 1.500.000 đồng/buổi;

Thư ký: 700.000 đồng/buổi;

Đại biểu tham dự: 300.000 đồng/người/buổi.

2. Định mức chi góp ý dự thảo tiêu chuẩn quốc tế: tối đa 1.000.000 đồng/01 phiếu ý kiến từ doanh nhân, nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành; tối đa 500.000 đồng/01 phiếu ý kiến đối với thành phần còn lại.

3. Chi tiếp thu ý kiến góp ý và biên soạn phiếu góp ý quốc gia đối với dự thảo tiêu chuẩn quốc tế: 1.000.000 đồng/01 phiếu góp ý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chi hỗ trợ cho chuyên gia là công dân Việt Nam, đồng thời là thành viên chính thức của ban kỹ thuật tiêu chuẩn thuộc tổ chức tiêu chuẩn quốc tế khi tham gia trực tiếp xây dựng tiêu chuẩn quốc tế: ngoài hưởng chế độ công tác nước ngoài theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Thông tư này hoặc chế độ do các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế chi trả (nếu có), chuyên gia được hưởng thù lao tối đa 1.000.000 đồng/người/ngày làm việc.

Căn cứ xác định số ngày làm việc được hưởng thù lao là báo cáo công việc, bảng chấm công (time sheet) có xác nhận của tổ chức tiêu chuẩn quốc tế hoặc chương trình làm việc chính thức của tổ chức đó.

Thời gian hưởng thù lao do cấp có thẩm quyền quyết định trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ, hiệu quả và tác động đối với Việt Nam, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối kinh phí của cơ quan, đơn vị.

5. Chi cử chuyên gia là đại diện của Việt Nam làm việc tại các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

6. Chi đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia ban kỹ thuật quốc tế áp dụng nội dung chi và định mức chi được quy định tại Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC.

7. Chi nộp phí thành viên thường niên của Việt Nam tại các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, tổ chức tiêu chuẩn khu vực: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 110/1998/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế.

Điều 23. Định mức chi thực hiện hoạt động chuyên môn về thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Ngoài các định mức chi quy định tại Điều 12 Thông tư này đối với một số nội dung công việc có tính chất phổ biến quy định tại Điều 10 Thông tư này, định mức chi đối với một số nội dung công việc chuyên môn về thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại được quy định như sau:

1. Chi xây dựng, vận hành, duy trì và nâng cấp hạ tầng thông báo và hỏi đáp quốc gia về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, bao gồm cả nền tảng số và cơ sở dữ liệu: thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Chi thuê ngoài nghiên cứu, phân tích, đánh giá tác động và đề xuất triển khai thực hiện các cam kết về TBT và Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và Thủ tục đánh giá sự phù hợp (STRACAP), bao gồm:

a) Chi lập báo cáo nghiên cứu, phân tích, đánh giá tác động các vấn đề triển khai cam kết TBT/STRACAP trong các hiệp định thương mại tự do (FTA): 5.000.000 đồng/báo cáo.

b) Chi họp tham vấn phân tích, đánh giá tác động với các biện pháp TBT của các nước liên quan tới cảnh báo xuất khẩu, các vấn đề triển khai cam kết TBT/STRACAP trong các FTA:

Chủ trì: 1.500.000 đồng/buổi;

Thư ký: 700.000 đồng/buổi;

Đại biểu tham dự: 300.000 đồng/người/buổi.

3. Chi bảo đảm hoạt động của các cơ quan thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại quốc gia, bộ, địa phương, bao gồm:

a) Tiền công lập báo cáo phân tích, đánh giá tác động của dự thảo biện pháp TBT lên xuất khẩu của Việt Nam nhằm phục vụ cảnh báo sớm cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý: tối đa 10.000.000 đồng/báo cáo.

b) Tiền công lập báo cáo nghiên cứu, phân tích, đánh giá tác động và đề xuất nêu quan ngại thương mại của Việt Nam với các biện pháp TBT của nước ngoài ảnh hưởng tới xuất khẩu của Việt Nam: tối đa 10.000.000 đồng/báo cáo.

c) Tiền công lập báo cáo nghiên cứu, phân tích, đánh giá tác động và đề xuất phương án xử lý quan ngại thương mại của các nước thành viên WTO đối với các biện pháp TBT của Việt Nam: tối đa 10.000.000 đồng/báo cáo.

d) Định mức chi họp tham vấn ý kiến cơ quan quản lý, doanh nghiệp, hiệp hội và chuyên gia về các quan ngại thương mại đối với các biện pháp TBT:

Chủ trì: 1.500.000 đồng/buổi;

Thư ký: 700.000 đồng/buổi;

Đại biểu tham dự: 300.000 đồng/người/buổi.

đ) Chi họp định kỳ, đột xuất của Ban liên ngành:

Trưởng ban: 1.500.000 đồng/buổi;

Thành viên, thư ký: 1.000.000 đồng/người/buổi;

Đại biểu: 300.000 đồng/người/buổi;

Báo cáo tham luận: 2.000.000 đồng/báo cáo.

e) Chi lấy ý kiến thành viên Ban liên ngành, chuyên gia về các vấn đề TBT và các quan ngại thương mại đối với các biện pháp TBT: 1.000.000 đồng/01 phiếu ý kiến.

g) Định mức chi biên soạn và phát hành bản tin về hàng rào kỹ thuật trong thương mại định kỳ, chuyên đề theo ngành hàng có thể mạnh xuất khẩu: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP.

4. Công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước của đơn vị chủ trì khi được giao thực hiện nhiệm vụ phân tích, đánh giá tác động các vấn đề TBT và quan ngại thương mại đối với các biện pháp TBT không được áp dụng mức chi tiền công quy định tại điểm a, b và c khoản 3 Điều này.

Điều 24. Chi xây dựng, vận hành, duy trì, khai thác và nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Chi xây dựng, vận hành, duy trì, khai thác và nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 25. Định mức chi hỗ trợ tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước chủ trì xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia

1. Chi hỗ trợ tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước chủ trì xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia từ ngân sách nhà nước tối đa 30% theo dự toán trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định, được thực hiện thông qua chương trình quốc gia nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân được hỗ trợ; điều kiện, tiêu chí, hồ sơ đề nghị hỗ trợ; sản phẩm đầu ra; cơ chế đánh giá kết quả; thanh toán thực hiện theo quy định quản lý chương trình quốc gia nâng cao năng suất, chất lượng và quy định pháp luật có liên quan.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ LẬP DỰ TOÁN, CHẤP HÀNH DỰ TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN, HOẠT ĐỘNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Điều 26. Lập dự toán chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật

Việc lập dự toán chi ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật khác có liên quan. Thông tư này hướng dẫn cụ thể một số nội dung về lập dự toán chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật như sau:

1. Hằng năm, các đơn vị được giao chủ trì thực hiện hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật lập dự toán kinh phí trình cơ quan chủ quản trên cơ sở: hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của cấp có thẩm quyền; yêu cầu quản lý nhà nước và nhiệm vụ, giải pháp được giao tại các chương trình, đề án, kế hoạch và văn bản có liên quan về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành và quy định tại Thông tư này.

2. Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ kế hoạch triển khai các hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý và dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật do các đơn vị trực thuộc lập theo quy định của Thông tư này, tổng hợp chung vào dự toán của bộ, cơ quan trung ương và địa phương để gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 27. Phân bổ, giao dự toán và chấp hành dự toán chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật

Việc phân bổ, giao dự toán và chấp hành dự toán chi ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật khác có liên quan. Thông tư này hướng dẫn cụ thể một số nội dung về phân bổ, giao dự toán và chấp hành dự toán chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật như sau:

1. Phân bổ và giao dự toán:

Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, các bộ và cơ quan trung ương, địa phương phân bổ và giao dự toán kinh phí cho hoạt

động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn; đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để kiểm soát và thực hiện.

2. Chấp hành dự toán:

a) Căn cứ dự toán chi ngân sách được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao, các đơn vị sử dụng ngân sách lập hồ sơ đề nghị chi gửi Kho bạc Nhà nước để thanh toán hoặc tạm ứng theo quy định.

b) Đối với các khoản chi thực hiện quản lý theo kết quả thực hiện nhiệm vụ: căn cứ vào dự toán được giao, hợp đồng, thỏa thuận đã ký kết, tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ, dịch vụ, sản phẩm và mức độ đạt được các chỉ tiêu kết quả đã được cơ quan giao nhiệm vụ phê duyệt, Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách lập hồ sơ đề nghị chi gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thanh toán hoặc tạm ứng theo chế độ quy định.

Đối với các khoản chi thực hiện quản lý theo phương thức nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 265/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính chủ động quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Thông tư này.

Đối với kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của hạng mục tiền công biên soạn dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, dự thảo sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia theo quy định tại điểm đ, e và g khoản 1 Điều 15 Thông tư này mà chi trả cho cá nhân thực hiện thuộc đơn vị chủ trì là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thì được quyết định việc chuyển vào quỹ tiền lương, tiền công của đơn vị chủ trì để chi trả theo phương án đã được thủ trưởng đơn vị chủ trì phê duyệt.

d) Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện kiểm soát, thanh toán các khoản chi theo quy định tại Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 28. Quyết toán chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật

Việc quyết toán chi ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật khác có liên quan. Thông tư này hướng dẫn cụ thể một số nội dung về quyết toán chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật như sau:

1. Báo cáo quyết toán:

Các đơn vị được giao dự toán kinh phí lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật phải thực hiện công tác khóa sổ kế toán và lập báo cáo quyết toán. Trình tự lập, mẫu biểu báo cáo, thời gian nộp và trách nhiệm xét duyệt, tổng hợp báo cáo quyết toán thực hiện theo quy định hiện hành.

Kinh phí cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật được quyết toán phù hợp với nguồn kinh phí sử dụng và phù hợp với mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành và tổng hợp trong báo cáo quyết toán hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Xét duyệt và tổng hợp báo cáo quyết toán:

Việc xét duyệt và tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật hàng năm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 29. Trách nhiệm của đơn vị, cá nhân chủ trì hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật

1. Đơn vị chủ trì hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật phải thực hiện đúng các quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn thi hành, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản hướng dẫn thực hiện và quy định cụ thể tại Thông tư này.

2. Cá nhân chủ trì phải chịu trách nhiệm về các nội dung và kết quả hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật đã được phê duyệt; chịu trách nhiệm báo cáo kết quả và thuyết minh số liệu quyết toán kinh phí thực hiện với đơn vị chủ trì.

3. Đơn vị chủ trì có trách nhiệm quản lý, theo dõi và thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện, chịu trách nhiệm kiểm tra, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật theo quy định pháp luật hiện hành, tổng hợp vào báo cáo quyết toán của cơ quan, đơn vị và gửi cơ quan chủ quản để tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Tổ chức thực hiện

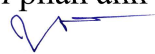
Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân

có trách nhiệm lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật bảo đảm đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Điều khoản chuyển tiếp

Dự toán chi hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày hiệu lực của Thông tư này thì tiếp tục được thực hiện theo dự toán đã được duyệt.

Điều 32. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành.
2. Trường hợp các quy định, văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định nội dung tương ứng tại văn bản quy phạm pháp luật mới.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, hướng dẫn, giải quyết./. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TĐC (10).

BỘ TRƯỞNG



Vũ Hải Quân